

I/ Đặc tả Use Case: ViewDockInformation

1. Use Case code: UC001
2. Mô tả: Use Case với chức năng xem bãi xe
3. Actors:
 - Customer
4. Pre-conditions:
 - Tài khoản người dùng đã được tạo từ trước và được đăng nhập thành công
5. Basic Flows:
 - Người dùng truy cập vào ứng dụng BikeRental.
 - Hệ thống hiện ra thông tin các bãi xe
6. Alternative Flows:
7. Input data

No.	Data fields	Description	Mandatory	Valid condition	Example
-----	-------------	-------------	-----------	-----------------	---------

8. Output data:

No.	Data field	Description	Display format	Example
1.	Bãi xe	Tên bãi xe	String	Dock 1
2.	Địa điểm	Khoảng cách từ vị trí hiện tại đến bãi xe	String	2 km
3.	Diện tích		String	10 m2
4.	Số xe trong bãi		Int	3

9. Post-conditions:
 - Người dùng nhận được thông tin đã yêu cầu.

II/ Đặc tả Use Case: RentBike

1. Use Case code: UC002
2. Mô tả: Use Case với chức năng thuê xe
3. Actors:
 - Customer
4. Pre-conditions:

- Tài khoản người dùng đã được tạo từ trước và được đăng nhập thành công
- Người dùng đã chọn bãi xe để đặt

5. Basic Flows:

- Người dùng chọn bãi xe muốn thuê
- Hệ thống hiện ra danh sách xe nằm trong bãi
- Người dùng chọn xe

6. Alternative Flows:

- Người dùng tìm mã xe trên ô tìm kiếm
- Hệ thống hiển thị danh sách xe khớp với từ khóa

7. Input data

No.	Data fields	Description	Mandatory	Valid condition	Example
-----	-------------	-------------	-----------	-----------------	---------

8. Output data:

No.	Data field	Description	Display format	Example
1.	Mã xe	Mã số của xe	String	1
2.	Pin	Phần trăm pin còn lại	Float	50%
3.	Kiểu xe	Loại xe	String	Xe đạp doi
4.	Biển số xe		String	H1234

9. Post-conditions:

- Người dùng nhận được thông tin đã yêu cầu.

III/ Đặc tả Use Case: ViewRentingBike

1. Use Case code: UC003

2. Mô tả: Use Case với chức năng xem xe đang thuê

3. Actors:

- Customer

4. Pre-conditions:

- Tài khoản người dùng đã được tạo từ trước
- Người dùng đã đặt xe

5. Basic Flows:

- Người dùng đăng nhập

- Hệ thống hiện ra thông tin về xe đang đặt

6. Alternative Flows:

7. Input data

No.	Data fields	Description	Mandatory	Valid condition	Example
-----	-------------	-------------	-----------	-----------------	---------

8. Output data:

No.	Data field	Description	Display format	Example
1.	UserID	Mã số người thuê	String	1
2.	Biển số xe		String	29X
3.	Loại xe		String	Xe đạp doi
4.	Thời điểm bắt đầu thuê		String	2022-01-23 at 12:03
5	Thời điểm trả xe		String	2022-01-23 at 15:00
6	Thời gian đã thuê		String	0 giờ 0 phút 33s
7	Thành tiền		String	0 VNĐ

9. Post-conditions:

- Người dùng nhận được thông tin đã yêu cầu.

IV/ Đặc tả Use Case: ReturnBike

1. Use Case code: UC004

2. Mô tả: Use Case với chức năng trả xe

3. Actors:

- Customer

4. Pre-conditions:

- Tài khoản người dùng đã được tạo từ trước và được đăng nhập thành công
- Người dùng đã tiến hành thuê xe

5. Basic Flows:

- Người dùng chọn trả xe trên màn hình hiện thông tin xe
- Hệ thống hiện ra số tiền cần thanh toán
- Người dùng chọn thanh toán
- Hệ thống hiện thông báo thanh toán thành công

6. Alternative Flows:

7. Input data

No.	Data fields	Description	Mandatory	Valid condition	Example
-----	-------------	-------------	-----------	-----------------	---------

8. Output data:

No.	Data field	Description	Display format	Example
-----	------------	-------------	----------------	---------